

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

**Dự toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008
FORECAST BUSINESS RESULT IN 2008**

Mã số Item	Chỉ tiêu (Items)		2007	2008
			(VND)	(VND)
1	Doanh thu bán hàng	Turnover	757,993,987,352	795,893,686,720
2	Các khoản giảm trừ	Sale deductions	(36,711,913,868)	(38,547,509,561)
3	Doanh thu thuần	Net sale	721,282,073,484	757,346,177,158
4	Giá vốn hàng bán	Cost of goods sold	(576,464,653,100)	(605,287,885,755)
5	Lợi nhuận gộp	Gross profit	144,817,420,384	152,058,291,403
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Financial income	8,045,559,060	8,447,837,013
7	Chi phí tài chính	Financial expenses	(15,995,030,338)	(16,794,781,855)
8	Chi phí bán hàng	Selling expenses	(40,777,282,700)	(42,816,146,835)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	General and administration expenses	(26,126,546,698)	(27,432,874,033)
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	69,964,119,708	73,462,325,693
11	Thu nhập khác	Net other income	2,283,563,282	2,397,741,446
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net accounting profit before tax	72,247,682,990	75,860,067,140
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Business income tax	(6,535,612,804)	(6,814,755,626)
14	Lợi nhuận sau thuế	Net profit after tax	65,712,070,186	69,045,311,514

Dong nai, day 19 month 04 year 2008
Deputy General Director
(Name, Signature)

YAU HAU JAN